

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Phương án Điều tra giá sản xuất dịch vụ

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2026 của Bộ Tài chính do Cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra giá sản xuất dịch vụ thực hiện từ năm 2026. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Ban Điều tra thống kê chủ trì, phối hợp với Ban Thống kê Dịch vụ và Giá và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; xây dựng các loại danh mục sản phẩm điều tra, phương pháp tổng hợp chỉ số giá và các nội dung liên quan khác trình Lãnh đạo Cục ban hành; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Dịch vụ và Giá, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK_(5b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA GIÁ SẢN XUẤT DỊCH VỤ**

(Kèm theo Quyết định số 903 /QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm phục vụ một số mục đích chủ yếu sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá sản xuất dịch vụ thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; thông tin về chỉ số giá sản xuất dịch vụ cung cấp cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, phân tích kinh tế, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá sản xuất dịch vụ giúp các nhà cung ứng dịch vụ phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tính toán hiệu quả kinh tế, ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ được tiến hành trên phạm vi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố) đối với các đơn vị điều tra thuộc ngành kinh tế: H, I, J, K, L, M, N, S theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

- Ngành H: Vận tải kho bãi (trừ các ngành: 4931- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; 5011 - Vận tải hành khách ven biển và viễn dương).

- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống (trừ ngành 56 - Dịch vụ ăn uống).
- Ngành J: Thông tin và truyền thông.
- Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (trừ ngành 64 - Hoạt động dịch vụ tài chính và ngành 6611 - Quản lý thị trường tài chính).
- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản (trừ ngành 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chỉ cho mục đích để ở).
- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (trừ các ngành: 7010 - Hoạt động của trụ sở văn phòng; 72 - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ).
- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ ngành 772 - Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình).
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác (trừ các ngành: 94 - Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác; 952 - Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình; 96 - Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác).

2. Đối tượng điều tra

Các sản phẩm dịch vụ được sản xuất và cung ứng ra thị trường thuộc Danh mục sản phẩm tính chỉ số giá sản xuất dịch vụ.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các doanh nghiệp, hợp tác xã (viết gọn là doanh nghiệp) hạch toán kinh tế độc lập và các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể) trực tiếp sản xuất và cung cấp các sản phẩm dịch vụ, có địa điểm sản xuất kinh doanh ổn định.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá sản xuất dịch vụ là cuộc điều tra chọn mẫu. Mẫu được thiết kế bảo đảm tổng hợp chỉ số giá của cả nước đến ngành kinh tế cấp 2.

Tiêu chí chọn mẫu: Dựa trên doanh thu thuần theo ngành cấp 5 của các đơn vị điều tra thuộc ngành kinh tế được chọn.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra giá sản xuất dịch vụ vào ngày 05 hằng tháng.

Đối với những đơn vị điều tra không bán sản phẩm dịch vụ đúng ngày điều tra, lấy giá của ngày gần nhất trước hoặc sau ngày 05 của tháng điều tra nhưng không muộn hơn ngày 12 hằng tháng.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra: Từ ngày 05 đến ngày 12 hằng tháng.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp kết hợp với phương pháp điều tra trực tiếp.

- Điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với các doanh nghiệp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến (Webform). Các doanh nghiệp thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra. Tài khoản đăng nhập hệ thống điều tra được điều tra viên (ĐTV) cung cấp tới doanh nghiệp trước thời gian điều tra.

- Điều tra trực tiếp: Áp dụng đối với cơ sở SXKD cá thể. ĐTV đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn kết hợp quan sát đối tượng điều tra và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên thiết bị di động (CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, mã số thuế (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email (nếu có).

- Thông tin về giá sản phẩm dịch vụ gồm: Tên sản phẩm dịch vụ, quy cách, phẩm cấp, nhãn mác cụ thể của từng sản phẩm dịch vụ; đơn vị tính giá; đơn giá sản phẩm.

Lưu ý:

+ Giá thu thập được là giá bán của người sản xuất dịch vụ (bao gồm trợ cấp sản xuất (nếu có), không bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT và các loại thuế sản phẩm khác).

+ Đơn vị tính giá của các sản phẩm dịch vụ phải đúng với quy định của Danh mục sản phẩm dịch vụ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ sử dụng 01 loại Phiếu điều tra, Phiếu số 01/ĐTG-DV.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu.

+ Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

+ Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

b) Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu.

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Biểu đầu ra của Điều tra giá sản xuất dịch vụ được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra giá sản xuất dịch vụ thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng phương án điều tra	Tháng 5 - 7/2025
2	Xây dựng phiếu điều tra	Tháng 6 - 7/2025
3	Xây dựng quy trình tổng hợp chỉ số giá	Tháng 6 - 7/2025
4	Xây dựng cấu trúc chỉ số giá sản xuất dịch vụ	Tháng 7 - 8/2025
5	Thiết kế và chọn mẫu, lập danh mục sản phẩm điều tra	Tháng 8 - 10/2025
6	Xây dựng/cập nhật các loại phần mềm	Trước tháng 01 năm điều tra
7	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm điều tra	Trước tháng 01 năm điều tra
8	Rà soát Danh mục sản phẩm và đơn vị điều tra (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
9	Tính/cập nhật quyền số	Trước tháng 01 năm điều tra
10	In tài liệu (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
11	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
12	Thu thập thông tin	Hằng tháng
13	Kiểm tra, duyệt dữ liệu	Hằng tháng
14	Tổng hợp kết quả đầu ra	Hằng quý
15	Chuẩn bị nội dung phục vụ công bố chỉ số giá	Hằng quý

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra và lập Danh mục sản phẩm điều tra.

Cục Thống kê chủ trì thực hiện công tác thiết kế mẫu, hướng dẫn chọn mẫu, rà soát và cập nhật đơn vị điều tra; lập Danh mục sản phẩm dịch vụ phục vụ công tác thu thập thông tin.

b) Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

- ĐTV của cuộc điều tra được tuyển chọn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm tiến độ và yêu cầu về chất lượng thông tin thu thập.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát; hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Thủ trưởng Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Thống kê tỉnh, thành phố) quyết định việc tuyển chọn giám sát viên phù hợp.

c) Tập huấn

- Cấp trung ương, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: GSV cấp trung ương, công chức của các đơn vị thuộc Cục Thống kê; lãnh đạo Thống kê tỉnh, thành phố và giảng viên cấp tỉnh trong năm thay đổi Phương án điều tra và những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần quán triệt. Thời gian tổ chức hội nghị là 01 ngày.

- Cấp tỉnh, thành phần tập huấn bao gồm: ĐTV, GSV và công chức Thống kê cấp tỉnh, giám sát viên cấp cơ sở (nếu có). Thời gian tập huấn là 01 ngày.

Hằng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra căn cứ tình hình thực tế, chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới bảo đảm chất lượng của GSV, ĐTV tham gia điều tra.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Cục Thống kê biên soạn.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm sử dụng cho công tác rà soát đơn vị điều tra và Danh mục sản phẩm dịch vụ điều tra; chương trình phần mềm thu thập thông tin trực tuyến (Webform); chương trình phần mềm thu thập thông tin trên thiết bị di động (CAPI); chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra,... do Cục Thống kê tổ chức xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Thống kê tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông

tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Tùy theo tình hình thực tế, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chủ động lựa chọn hình thức kiểm tra, giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp đối công tác tập huấn, công tác thu thập thông tin tại địa bàn và trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và tổng hợp thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

- Thống kê tỉnh, thành phố chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

- Cục Thống kê kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b) Tổng hợp thông tin

Cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra (theo quy trình điều tra) phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu, cụ thể:

b1) Tính hệ số chuyển đổi K

K là hệ số chuyển đổi năm gốc cũ so với năm gốc mới, K được tính như sau:

$$K = I_1/I_2$$

I_1 : Chỉ số giá dịch vụ quý gôđ đầu so với năm gốc cũ;

I_2 : Chỉ số giá dịch vụ quý gôđ đầu so với năm gốc mới.

Công thức tính chỉ số giá năm gốc mới về năm gốc cũ sẽ được nói chuỗi theo công thức sau:

$$I_d^{t \rightarrow c} = I_d^{t \rightarrow m} \times K$$

Trong đó:

$I_d^{t \rightarrow c}$: Chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc cũ;

$I_d^{t \rightarrow m}$: Chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc mới.

Hệ số chuyển đổi K cho phép chuyển đổi chuỗi số liệu chỉ số giá sản xuất dịch vụ theo năm gốc mới về năm gốc cũ và ngược lại theo năm gốc cũ về năm gốc mới, từ đó tính toán chỉ số giá sản xuất dịch vụ theo các gốc so sánh.

b2) Công thức áp dụng tính chỉ số giá sản xuất dịch vụ

Áp dụng công thức Laspeyres được sử dụng trong tính toán chỉ số giá sản

xuất dịch vụ, cụ thể công thức tính như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 * \left(\frac{p_i^t}{p_i^0} \right) \quad (1)$$

Trong đó:

$I^{t \rightarrow 0}$: Chỉ số giá sản xuất dịch vụ năm báo cáo (t) so với năm gốc (0);

p_i^t : Giá sản phẩm i năm báo cáo (t);

p_i^0 : Giá sản phẩm i năm gốc (0);

n: Số lượng sản phẩm;

$w_i^0 = \frac{p_i^0 q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0}$: Quyền số năm gốc (0).

b3) Công thức nối chuỗi

Danh mục sản phẩm dịch vụ và quyền số tính chỉ số giá sản xuất dịch vụ được cập nhật hàng năm từ doanh thu dịch vụ của 02 năm trước đó, độ trễ 2 năm (y - 2), công thức Chained Laspeyres được sử dụng để nối chuỗi chỉ số giá sản xuất dịch vụ:

$$I_j^{t(y) \rightarrow 0} = (I_j^{t(y) \rightarrow Dec(y-1)} \times I_j^{Dec(y-1) \rightarrow 0}) / 100$$

Trong đó:

$I_j^{t(y) \rightarrow 0}$: Chỉ số giá nhóm sản phẩm j tháng báo cáo (t) năm y, so với năm gốc (0);

$I_j^{Dec(y-1) \rightarrow 0}$: Chỉ số giá nhóm sản phẩm j tháng 12 năm trước (y - 1), so với năm gốc (0), (được coi là tháng nối chuỗi);

$I_j^{t(y) \rightarrow Dec(y-1)}$: Chỉ số giá nhóm sản phẩm j tháng báo cáo (t) năm (y), so với tháng 12 năm trước (y - 1).

b4) Bảng giá kỳ gốc năm 2020; quyền số; cấu trúc chỉ số giá sản xuất dịch vụ: Cục Thống kê hướng dẫn thực hiện.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra giá sản xuất dịch vụ do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra giá sản xuất dịch vụ theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.